

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **561/2021/QĐST-HNGĐ**

*Ba Đình, ngày 12 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 442/2021/TLST – HN&GD ngày 01 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Nguyên đơn: Anh **Dương Minh H**, sinh năm 1971, Giấy chứng minh nhân dân số: 011417157 ngày cấp: 11/7/2009 tại Công an thành phố Hà Nội,

- Bị đơn: Chị **Công Bích H**, sinh năm 1971; Giấy chứng minh nhân dân số: 011948209 ngày cấp 05/10/2006 tại Công an thành phố Hà Nội,

Hai bên cùng đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: số 8 phố Nguyễn B, phường Q, quận B, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 11 năm 2021.

[2] Quan hệ hôn nhân của anh Dương Minh H và chị Công Bích H là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số: 128/2003; Quyền số: 01 ngày 26 tháng 11 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận B, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Dương Minh H và chị Công Bích H thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao cháu **Dương Minh H**, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2007 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 11 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Chị H không phải thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hạnh. Đối với cháu **Dương Ngọc M**, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2003 đã trưởng thành phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở;

Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**2. Về án phí:** Anh Dương Minh H tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp. Anh H được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 067351 ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B, thành phố Hà Nội;
- UBND phường Q, quận B, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long